# NHÁNH NEURON

## SỢI NHÁNH

- ngắn; chồi gai; phân nhánh
- 1 ~~1~~ / nhiều
- hướng tâm

⊗ — GOLGI

có ✓ — RER; RIBOSOM / ti thể / xơ TK; ống siêu vi

## SỢI TRỤC

- dài; ≈ phân nhánh
- 1.
- ly tâm

⊗ — RER, RIBOSOM

có nhiều ✓ — SER; túi synap / ti thể / xơ TK; ống siêu vi

## SỢI THẦN KINH

← TRỤ TRỤC (sợi trục / nhánh) + vỏ bọc

### SỢI TK. TRẦN

- ≈ vỏ bọc
- speed: chậm
- @ — CX – TW / tận cùng TK trần – NV

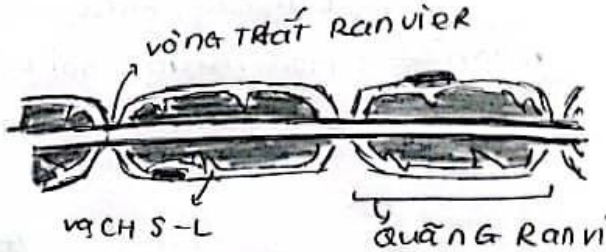


### SỢI TK KHÔNG MYELIN

- bọc = bao Schwann (1 bao – nhiều trụ trục)
- speed: vừa vừa ≈
- @ — đoạn sau hạch - dây TKTV.
- cơ chế: lõm vào → mạc treo trụ trục (≈ dính nhau)

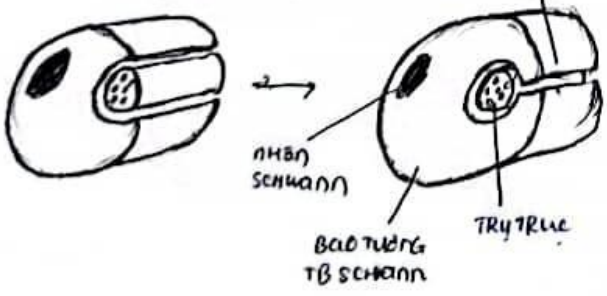


### SỢI TK CÓ MYELIN

- bọc = { bao Schwann / bao myelin
- speed: nhanh
- @ — CT – TW ⇐ TBTKĐ ít nhánh; bọc nhiều trụ / dây TK – NV ⇐ TB Schwann; bọc 1 đoạn trụ
- cơ chế: lõm → quấn quanh quãng Ranvier / bọc từng quãng → vòng thắt Ranvier

vạch Schmidt – Lanterman: n° vạch khe sáng nơi mạc treo trụ trục ≈ dính nhau

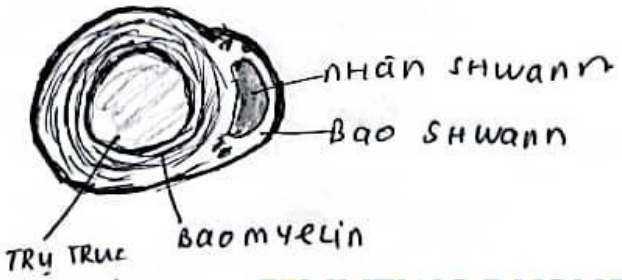


LIVEWORKSHEETS